

Số: **228/2020/QĐST-HNGĐ**

*Cầu Giấy, ngày 29 tháng 06 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 300/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

*Người yêu cầu:* **1. Anh Dương Minh C**, sinh năm 1972;

Căn cước công dân số 001072021206 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/11/2019;

**2. Chị Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1973;

Căn cước công dân số 040173000629 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/03/2020;

Cùng ĐKKHKT và chỗ ở: Phòng 401 nhà K2, tập thể HVCTQG Hồ Chí Minh, phường N T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Minh C và chị Nguyễn Thị Thúy N đăng ký kết hôn ngày 01/07/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 06 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Hiện nay anh chị đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Do mâu thuẫn đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh Dương Minh C và chị Nguyễn Thị Thúy N có 02 con chung là cháu Dương Hà P (giới tính nữ), sinh ngày 21/05/2001 và cháu Dương Minh Đông P1 (giới tính nam), sinh ngày 13/04/2006. Đối với cháu Hà P đã trưởng thành đủ 18 tuổi, ở với ai là quyền của cháu, anh chị không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Dương Minh Đông P1 cho bố là anh Dương Minh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Anh C không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Dương Minh C và chị Nguyễn Thị Thúy N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Dương Minh C và chị Nguyễn Thị Thúy N không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Dương Minh C tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Minh C.

- **Về con chung:** Anh Dương Minh C và chị Nguyễn Thị Thúy N có 02 con chung là cháu Dương Hà P (giới tính nữ), sinh ngày 21/05/2001 và cháu Dương Minh Đông P1 (giới tính nam), sinh ngày 13/04/2006. Đối với cháu Hà P đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên tòa án không xem xét giải quyết. Giao cháu Dương Minh

Đông P1 cho anh Dương Minh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Nguyễn Thị Thúy N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Dương Minh C và chị Nguyễn Thị Thúy N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Dương Minh C và chị Nguyễn Thị Thúy N không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Dương Minh C tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003641 ngày 16/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh Chung đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q. Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- UBND xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội (Số 27, quyển số 11/1997);
- Lưu HS, VP.

**Tạ Thị Thu Hương**